TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thanh và Ông Trịnh Xuân Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Mạnh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm T, xã HT, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở được tự do, tự nguyện tìm hiểu, chị L và anh Trịnh Mạnh T đã tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28/6/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại xóm T, xã HT, huyện Hương Khê. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong thời gian sinh đẻ chị L với mẹ chồng hay xảy ra cãi vã, anh

T nghe lời mẹ chồng nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L làm đơn xin ly hôn với anh Trịnh Mạnh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trịnh Minh S, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2016. Hiện sống cùng với chị L và ông bà ngoại. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trịnh Mạnh T tại bản tự khai ngày 13/12/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Về hôn nhân: Việc kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm sống ly thân đúng như chị L đã trình bày. Lý do xảy ra mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, có quan điểm sống khác nhau, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ cùng con nhỏ. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị L trình bày. Anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Bởi vì, chị L không có điều kiện kinh tế cũng như điều kiện giáo dục, chăm sóc nuôi con bằng anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết đúng như chị L trình bày.

- Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về hôn nhân, chị L và anh T trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm vợ chồng đã đồng ý thuận tình ly hôn do đó đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trinh Minh S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trịnh Mạnh T có địa chỉ cư trú tại thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trịnh Mạnh T trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Hương Khê theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2016 ngày 28/6/2016, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị L có yêu cầu xin ly hôn và anh T đồng ý ly hôn với chị L. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, về mặt tình cảm Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là cháu Trịnh Minh S, sinh ngày 10/11/2016. Chị L, anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu người kia phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh T hiện là giáo viên Trường THCS HT, có thu thập ổn định lương hàng tháng 7.275.625 đồng. Chị L công việc hiện tại là bán hàng và làm kế toán tại thị trấn Hương Khê, có thu thập lương hàng tháng theo hợp đồng khoảng 9.000.000đ, ngoài ra còn bán hàng mỹ phẩm online. Xét thấy, cả anh T và chị L đều có điều kiện nuôi con. Mặc dù, điều kiện về công việc, thu nhập của chị L không ổn định bằng anh T, nhưng công việc, thu nhập của chị Loan đều là hợp pháp, chính đáng; đồng thời, hiện chị L và cháu S đang sống cùng ông bà ngoại và còn được ông bà cho riêng một mảnh đất. Theo kết quả xác minh thì quá trình sinh sống cùng chị L và ông bà ngoại từ nhỏ đến nay cháu S được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phát triển bình thường. Đặc biệt, cháu Trịnh Minh S sinh ngày 10/11/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 02 tuổi 03 tháng 11 ngày. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*". Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57; khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Trịnh Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung Trịnh Minh S, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; đồng thời anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 001352 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Trạch;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng